CHƯƠNG I. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN

**BÀI 5: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

Môn Toán (Đại số). Lớp 6

Thời gian thực hiện: 02 tiết. Tiết PPCT: 05, 06

**I.** **MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài này HS

- Thực hiện được các phép tính: nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên.

- Nhận biết được phép chia có dư, định lí về phép chia có dư.

- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.

- Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã có, ...).

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

***- Năng lực đặc thù:***

+ Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**+** Sử dụng linh hoạt các kí hiệu của phép nhân ( a × b; a.b; ab) tùy hoàn cảnh cụ thể).

+ Tìm được tích của hai thừa số; tìm được thương và số dư ( nếu có) của một phép chia.

+ Vận dụng được các tính chất của phép nhân và phép cộng trong tính toán.

+ Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

 **1. Đối với giáo viên:** SGK, KHBD, giáo án PPT,thước kẻ, bảng phụ,TV.

 **2. Đối với học sinh:** SGK, vở ghi chép, đồ dùng học tập, bảng nhóm, bút lông.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS biết sử dụng phép nhân, phép chia trong thực tế cuộc sống.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và trả lời

**c) Sản phẩm:** HS hình thành nhu cầu sử dụng phép tính cộng, trừ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Động não.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV nêu đề bài toán “ Mẹ em mua một túi 10kg gạo ngon loại 20 nghìn đồng một kilogam. Hỏi mẹ em phải đưa cho cô bán hàng bao nhiêu tờ 50 nghìn đồng để trả tiền gạo?”. Yêu cầu HS thảo luận đưa ra dự đoán.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu ra nháp.

 **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

 **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Để giải được bài toán trên, cũng như hiểu rõ hơn về các tính chất của phép nhân, phép chia, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài ngày hôm nay.” => Bài mới.

 **2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

 **a) Mục tiêu:**

+ Giúp HS nhớ, nhận biết lại và sử dụng được các thuật ngữ phép nhân: thừa số, tích.

+ Nhận biết được khi nào trong một tích có thể không sử dụng dấu phép nhân.

+ Củng cố phép đặt tính nhân và kĩ năng tính nhẩm.

+ Giúp HS trải nghiệm dẫn đến nhận biết các tính chất quen thuộc của phép nhân.

+ Giải quyết được bài toán thực tiễn.

+ Giúp HS hình thành thói quen quan sát, lập kế hoạch tính toán hợp lí.

+ HS ôn lại phép đặt tính chia giúp HS liên hệ đến các khái niệm.

+ Củng cố cách đặt tính chia.

+ Giải quyết được bài toán mở đầu.

**b) Nội dung:**

HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS: Phiếu học tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Chia sẻ nhóm đôi; Hoàn tất một nhiệm vụ.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Hoạt động 2.1: Phép nhân số tự nhiên****- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** + GV cho HS phát biểu về khái niệm nhân hai số tự nhiên.+ GV phân tích khái niệm, nêu thêm ví dụ và cho HS áp dụng để tính toán:5 . 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 2016. 3 = 16 + 16 + 16 = 48+ GV cho HS đọc phần chú ý và phân tích.+ GV yêu cầu cá nhân HS áp dụng làm Ví dụ 1, **Luyện tập 1** SGK trang 17(GV gợi ý cách trình bày phép đặt tính nhân -> chữa và phân tích kĩ cách làm)(GV lưu ý lại cho HS cách trình bày, khắc phục những sai sót của HS).Yêu cầu HS áp dụng kiến thức làm **Vận dụng 1** SGK trang 17(Giải quyết bài toán thực tiễn).( GV có thể tổ chức HĐ nhóm. Chia lớp thành 5 nhóm). +Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm làm **HĐ1; HĐ2; HĐ3** SGK trang 18.+ GV đặt câu hỏi: Các kết quả cho thấy phép nhân có những tính chất nào?=> GV khái quát ( quy nạp ) tới ba tính chất của phép nhân.+ GV lưu ý cho HS trong phần **Chú ý.**Chuyển giao nhiệm vụ:**+** GV cho HS hoàn thành kết quả tính toán sau ra nháp:2 × 5 = …4 × 25 = …8 × 125 = …+ Yêu cầu HS áp dụng kiến thức làm **VD2.**+ Yêu cầu HS áp dụng kiến thức làm Luyện tập 2; Vận dụng 2 theo nhóm.- GV phát thang đánh giá: Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động học tập cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm.( Ở phụ lục)**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** + HS quan sát và chú ý lắng nghe, hoạt động cá nhân, thảo luận hoàn thành yêu cầu của GV và sử dụng *kĩ thuật “động não”* làm bài **vận dụng 1** SGK trang 17. + GV quan sát và hỗ trợ HS.**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận** GV tổ chức cho HS báo cáo, đánh giá, nhận xét lẫn nhau.**- Vận dụng 1** mời 1 nhóm nhanh nhất đại diện treo bảng phụ lên bảng.**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá ghi điểm cho HS và chốt kiến thức. | **2.1. Phép nhân số tự nhiên****a. Nhân hai số tự nhiên**+ Phép nhân hai số tự nhiên a và b cho ta một số tự nhiên gọi là tích của a và b, kí hiệu a × b hoặc a.b.KH:a .b = a + a + ... + a ( b là số hạng)VD: 5 . 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 2016. 3 = 16 + 16 + 16 = 48**Chú ý:** Nếu các thừa số đều bằng chữ, hoặc chỉ có một thừa số bằng số thì ta có thể không viết dấu nhân giữa các thừa số.Chẳng hạn, a.b = ab ; 2.m = 2m 7 3 8× 4 8 5 9 0 4 2 9 5 2 3 5 4 2 4 *Ví dụ 1:***Luyện tập 1** SGK trang 171. 834 . 57

 8 3 4× 5 7 5 8 3 8 4 1 7 0 4 7 5 3 8  b) 603. 295 6 0 3× 2 9 5 3 0 1 5 5 4 2 7 5 7 2 8 5 **Vận dụng 1** SGK trang 17Bác Thiệp phải trả số tiền là:350 × 250 = 87 500 ( đồng)Đ/s: 87 500 đồng.**b. Tính chất của phép nhân**Phép nhân có các tính chất:+ **Giao hoán**: ab = ba+ **Kết hợp**: (ab)c = a(bc)+ **Phân phối** của phép nhân đối với phép cộng: a(b+c) = ab + ac**\* Chú ý:*** a .1 = 1 . a =a

a . 0 = 0 . a = 0* Tích (ab)c hay a(bc) gọi là tích của ba số a, b, c và viết gọn là abc.

**Ví dụ 2**24 . 25 = ( 6 . 4) . 25 = 6. ( 4. 25) = 6 × 100 = 600**Luyện tập 2** SGK trang 18125 . 8 001 . 8 = ( 125 . 8) . 8 001 = 1000 . 8 001 = 8 001 000**Vận dụng 2** SGK trang 18  GiảiNhà trường cần dùng tất cả số bóng đèn LED là:32 × 8 = 256 (bóng)Nhà trường phải trả số tiền mua bóng đèn LED là:256 × 96 = 24 576 (nghìn đồng)Đáp số: 24 576 000 đồng. |
| **Hoạt động 2: Phép chia hết và phép chia có dư****- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** + GV mời hai HS lên bảng, mỗi em thực hiện một phép đặt tính chia ( **HĐ4**) và trả lời câu hỏi của **HĐ5** SGK trang 18**.**( Các HS còn lại làm trong vở nháp)**HĐ4:** Thực hiện các phép chia 196 : 7 và 215 : 18.**HĐ5:** Trong hai phép chia trên, hãy chỉ ra phép chia hết và phép chia có dư. Trong mỗi trường hợp, hãy cho biết số bị chia, số chia, thương và số dư ( nếu có).+ GV nêu nhận xét về phép đặt tính và kết luận của HS về số bị chia, số chia, số dư.+ GV phân tích quan hệ giữa các đại lượng: số bị chia, số chia, thương và số dư. => **Chú ý:** Trong phép chia có dư, số dư bao giờ cũng nhỏ hơn số chia.+ GV phân tích **Ví dụ 3** qua trình chiếu Slide và lưu ý cách đặt tính phép chia và khắc họa cho HS cách viết a : b = q ( dư r)+ GV yêu cầu HS sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi làm **Luyện tập 3** SGK trang 19( GV gợi ý HS có thể đặt tính. Nhắc HS trước khi đặt tính cần xem phép trừ có thực hiện được không).+ GV phân tích và hướng dẫn Ví dụ 4, HS chú ý theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn của GV.**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** + HS quan sát và chú ý lắng nghe, hoạt động cá nhân, thảo luận nhóm đôi hoàn thành các yêu cầu của GV.+ GV quan sát, hỗ trợ HS.**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận** + GV tổ chức cho HS báo cáo, đánh giá, nhận xét lẫn nhau.+ Luyện tập 3 các nhóm kiểm tra chéo đáp án.**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **2. Phép chia hết và phép chia có dư**+ Với hai số tự nhiên a, b đã cho, ( b $\ne $0)ta luôn tìm được q và r $\in $ N sao cho a = bq + r, trong đó 0 $\leq $ r < b.+ Nếu r = 0 thì ta có **phép chia hết** a : b = q; a là số bị chia, q là thương.+ Nếu r $\ne $ 0 thì ta có phép chia có dư a: b = q (dư r); a là số bị chia, b là số chia, q là thương và r là số dư.Ví dụ 3=> 4847 : 131 = 37 ( dư 0)=> 6580 : 157 = 35 ( dư 85)**Luyện tập 3** SGK trang 19Ví dụ 4 SGK trang 19Vì 487 : 45 = 10 ( dư 37) nên xếp đủ 10 xe thì còn thừa 37 người và phải dùng thêm 1 xe nữa để chở hết những người này. |

 **3. Hoạt động 3 : Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT **1.23 ; 1.25 ; 1.27** SGK trang 19.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập bài **1.23 ; 1.25 ; 1.27** SGK trang 19theo nhóm.**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** + HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận nhóm đưa ra đáp án.+ GV quan sát và hỗ trợ HS.+ Dự kiến khó khăn: Ở bài 1.25 HS chưa biết cách tính nhẩm nhanh. GV hướng dẫn HS.**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận** GV cho các nhóm treo bảng nhóm lên bảng và nhận xét chéo nhau.**- Bước 4: Kết luận, nhận định**GV đánh giá thông qua bảng điểm và củng cố kiến thức. | **Bài 1.23**SGK trang 19.a)  9 5 1× 2 3 2 8 5 3 1 9 0 2 2 1 8 7 3 b)  2 7 3× 4 7 1 9 1 1 1 0 9 2 1 2 8 3 1  1 3 5 6× 1 2 5 6 7 8 0 2 7 1 2 3 3 9 0 0 **c)** 8 4 5× 2 5 3 2 5 3 5 4 2 2 5 4 4 7 8 5 **Bài 1.25**SGK trang 19.a) 125 . 101 = 125 . ( 100 + 1) = 125 . 100 + 125 . 1b) 21 . ( 50 – 1) = 21. 50 – 21 . 1= 1050 – 21 = 1029.**Bài 1.27**SGK trang 19.a) b) |

 **4. Hoạt động 4 : Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để và khắc sâu kiến thức.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hướng dẫn học sinh học tập ở nhà

**- Kỹ thuật dạy học**: HD học sinh tự học ở nhà.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Kiểm tra vở, GV đánh giá nhận xét, cho điểm HS.

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân, ở nhà các bài tập vận dụngbài **1.26 ; 1.29** SGK trang 19.

**Bài 1.26 :** Hướng dẫn : 50 × 11 × 4 = 2 200 (chỗ ngồi). Vậy trường có thể nhận nhiều nhất 2 200 HS để tất cả các em đều có chỗ ngồi học.

**Bài 1.29 : Hướng dẫn :** Ta có 997 : 5 = 199 ( dư 2). Vậy xếp 995 HS vào 199 ghế, mỗi ghế 5 em ; 2 em còn lại xếp vào ghế thứ 200.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS về nhà làm BT vào vở BT

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo vào tiết sau

+ Chấm vở một số em .

+ Yêu cầu 2 HS lên bảng sửa BT.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**

+ GV đánh giá và nhận xét vào tiết sau*.*

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành các bài tập và làm thêm bài tập **1.24**; **1.25;** **1.28**; **1.30** SGK trang 19.

- Chuẩn bị trước bài “ **Luyện tập chung**”: Ôn lại toàn bộ kiến thức từ Bài 1 -> Bài 5 và xem trước các bài tập.

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

Phụ lục

Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm :(Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)

\* Lưu ý: Cứ mỗi lần thảo luận, nhóm trưởng đánh dấu (x) vào tiêu chí đạt được cho mỗi HS

* Tên nhóm thực hiện: …………………………Tên nhóm trưởng………………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  Tên HSCác tiêu chí |  |  |  |  |  |  |
| Soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Tham gia thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |  |
| Không hoặc rất ít khi tham gia thảo luận. |  |  |  |  |  |  |
| Hiểu và biết cách làm bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không hiểu bài |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả rõ ràng.  |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả không rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |
| Không trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

CHƯƠNG I. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN

**LUYỆN TẬP CHUNG**

Môn Toán (Đại số)

Thời gian thực hiện: 01 tiết. Tiết PPCT: 07

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

Củng cố và gắn kết các kiến thức từ bài 1 đến bài 5, vận dụng được các kiến thức đã học từ bài 1 – 5 vào giải bài tập.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực đặc thù:***

+ Sử dụng các ngôn ngữ, kí hiệu toán học vào trình bày lời giải bài tập.

+ Vận dụng kiến thức về tập hợp; các phép tính với số tự nhiên để giải bài tập, vào cuộc sống. Gắn kết các kĩ năng bài học lại với nhau.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 – Đối với giáo viên:** SGK, Tivi, thước thẳng, giáo án PPT, KHBD, 5 bút dạ ( 4 màu xanh hoặc đen và 1 màu đỏ)

**2 – Đối với học sinh** : SGK; đồ dùng học tập; giấy A1 theo tổ, bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

- Ôn tập kiến thức từ bài 1 đến bài 5.

- Nghiên cứu và làm bài tập về tập hợp và về các phép tính với số tự nhiên.

- Nghiên cứu để đề xuất các câu hỏi mới cho mỗi bài toán.

**III – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** HS nêu lại được các kiến thức cơ bản từ Bài 1 -> bài 5.

**b) Hoạt động của học sinh:** Học sinh phát biểu lại được các kiến thức đã được học.

**c) Sản phẩm:** Nội dung kiến thức cơ bản từ bài 1 ->bài 5.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Kỹ thuật phòng tranh

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV chia lớp thành 5 nhóm hoạt động, trình bày vào giấy A1 đã chuẩn bị và hoàn thành theo yêu cầu như sau: (Hoạt động nhóm 5 phút)

+ Nhóm 1, nhóm 3 và nhóm 5 :

\*Hai cách mô tả một tập hợp và ví dụ.

\*Phép cộng, phép trừ và các tính chất.

+ Nhóm 2 và nhóm 4:

\*Tập hợp số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên trong hệ thập phân.

\*Phép chia, phép nhân và các tính chất.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS chú ý , thảo luận nhóm sử dụng *kỹ thuật phòng tranh* hoàn thành yêu cầu.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm treo phần bài làm của mình. Đại diện lần lượt từng nhóm báo cáo. Các nhóm còn lại thảo luận, chia sẻ, bổ sung thông tin.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, chốt kiến thức (chiếu lên tivi phụ tổng hợp kiến thức). Trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**2. Hoạt động 2**: **Hình thành kiến thức mới**

 **3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố kiến thức thông qua việc giải một số bài tập về tập hợp số tự nhiên.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm bài tập **1.31**; **1.32**; **1.33** SGK trang 21.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS, nhận xét, cho điểm.

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV yêu cầu cá nhân HS tìm hiểu **Ví dụ 1** SGK trang 20 và hoạt động nhóm đôi hoàn thành bài tập **1.31**; **1.32**; **1.33** SGK trang 21.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HĐ cá nhân: HS suy nghĩ, hoàn thành vở.

- HĐ cặp đôi: Trao đổi, đóng góp ý kiến và thống nhất đáp án.

Cả lớp chú ý thực hiện các yêu cầu của GV, chú ý bài làm các bạn và nhận xét.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Đại diện một số cặp đôi báo cáo kết quả.

+ Các nhóm HS khác thảo luận nhận xét đưa ra ý kiến.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV chốt lại kết quả cuối cùng, đánh giá thông qua thang điểm, yêu cầu HS xác định kiến thức đã áp dụng.

**Kết quả:**

**Bài 1.31** SGK trang 21

a) C1­: A = { 4; 5; 6; 7}.

 C2: A = {x $\in $ N| 3 < x $\leq $ 7}.

b) B = { x $\in $ N| x < 10, x $\notin $ A} = { 0; 1; 2; 3; 8; 9}.

**Bài 1.32**SGK trang 21

a) 1000. b) 1023. c) 2046. d) 1357

**Bài 1.33** SGK trang 21:Chữ số 0

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố kiến thức về các phép tính và áp dụng kiến thức vào thực tế đời sống.

- Học sinh bước đầu biết đề xuất bài toán đơn giản, tương tự.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học nghiên cứu **Ví dụ 2, 3** SGK trang 20 và hoàn thành bài tập **1.34; 1.35** SGK trang 21.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS, nhận xét, cho điểm.

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS đọc nghiên cứu **Ví dụ 2, 3** trang 20 SGK và 5 nhóm hoạt động làm các bài tập **1.34; 1.35** SGK trang 21.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện yêu cầu của GV, sử dụng *kỹ thuật “động não”* làm bài **1.34; 1.35** SGK trang 21 và đề xuất thêm bài toán tương tự.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Đại diện 2 nhóm treo bài làm lên bảng.

+ GV cho HS thảo luận phân tích tổng sản lượng 115 số điện theo bậc thang quy định ở bài **1.34; 1.35** SGK trang 21.

+ Các nhóm HS khác nhận xét đưa ra ý kiến.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét đưa ra kết quả đúng.

+ GV nhận xét ,đánh giá thông qua thang đánh giá và chốt lại kiến thức trọng tâm đã học từ bài 1 đến bài 5.

+ Lưu ý những sai làm dễ mắc phải khi giải từng dạng bài tập.

+ Nhấn mạnh việc học sinh dần làm quen với khai thác, mở rộng bài tập đơn giản.

**Kết quả:**

**Bài 1.34** SGK trang 21

***Giải :***

Khối lượng của 30 bao gạo là :

50 $×$ 30 = 1500 ( kg)

Khối lượng của 40 bao ngô là :

60 $×$ 40 = 2400 (kg)

Ô tô chở tất cả số kilogam gạo và ngô là :

1500 + 2400 = 3900(kg)

 Đáp số : 3900kg.

**Bài 1.35**SGK trang 21:Có 115 = 50 + 50 + 15

Ông Khánh phải trả số tiền điện cho 115 số điện là :

50 $×$ 1 678 + 50 $×$ 1 734 + 15 $×$ 2 014 = 200 810 ( đồng)

 Đáp số : 200 810 đồng.

Bài toán tương tự: Hãy về tính lại số tiền điện nhà em vừa phải trả trong tháng 8.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành bài **ví dụ 2, ví dụ 3** SGK trang 20 vào vở và hoàn thành nốt các bài tập còn thiếu trên lớp: Hãy về tính lại số tiền điện nhà em vừa phải trả trong tháng 8.

.- Chuẩn bị bài mới “**Lũy thừa với số mũ tự nhiên**”.

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

Phụ lục

Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm :(Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)

\* Lưu ý: Cứ mỗi lần thảo luận, nhóm trưởng đánh dấu (x) vào tiêu chí đạt được cho mỗi HS

* Tên nhóm thực hiện:…………………………Tên nhóm trưởng………………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  Tên HSCác tiêu chí |  |  |  |  |  |  |
| Soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Tham gia thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |  |
| Không hoặc rất ít khi tham gia thảo luận. |  |  |  |  |  |  |
| Hiểu và biết cách làm bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không hiểu bài |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả rõ ràng.  |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả không rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |
| Không trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………